Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB - HSX)

Báo cáo nhanh — Ngày 22/6/2026

Mua vào
Giá mục tiêu: VNĐ28,850
Tiềm năng tăng/giảm: 31.1%

Giá cổ phiếu (đồng) (17/6/2026)	22,000
Mã Bloomberg	ACB VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	18,266-25,374
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	22,350
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	127,696
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	4,851
Slg CP lưu hành (tr.đv)	5,804
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	1,541
Slg CP NN được mua (tr.đv)	229
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	30.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	25.5%
Tỷ lệ freefloat	77.2%
Cổ đông lớn	Tran Hung Huy (3.43%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá

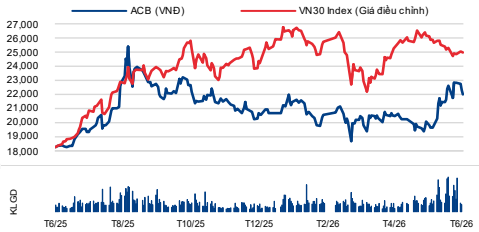

Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
Tổng tài sản (ntđ)	1,026	1,149	1,311
Dư nợ cho vay (ntđ)	687	786	912
Tổng thu nhập HĐ (ntđ)	33.8	36.8	44.2
Lợi nhuận thuần (ntđ)	15.6	17.9	21.3
BVPS (đồng)	16,284	18,734	21,371
EPS (đồng)	2,692	3,092	3,674
DPS (đồng)	770	619	1,000
T.trưởng cho vay KH (%)	18.3	14.4	16.0
T.trưởng thu nhập HĐ (%)	0.84	8.84	20.1
Tăng trưởng EPS (%)	(6.94)	14.9	18.8
Tăng trưởng DPS (%)	15.0	(19.5)	61.4
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	28.6	20.0	27.2
ROAE (%)	17.6	17.7	18.3
ROAA (%)	1.65	1.65	1.73
Tỷ lệ NIM (%)	2.92	2.80	2.95
Tỷ lệ CIR (%)	32.3	33.3	32.6
Hệ số CAR (%)	13.3	12.7	12.4
Tỷ lệ nợ xấu (%)	0.97	1.10	1.10
LLR/nợ xấu (%)	114	102	102
Hệ số LDR (%)	117	122	113
P/B (lần)	1.35	1.17	1.03
P/E (lần)	8.17	7.11	5.99
Lợi suất cổ tức (%)	3.50	2.82	4.55

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Ngân hàng TMCP Á Châu là một trong những ngân hàng tư nhân lớn nhất tại Việt Nam, tập trung vào phân khúc khách hàng cá nhân và DNVVN.

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Thanh Tùng, CFA
Trưởng phòng, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
tung.nguyenthanh@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4869

Phạm Liên Hà, CFA
Giám Đốc Cấp Cao, Ngành DV Tài Chính
ha.plien@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4852

Những thông tin chính tại EV26: Vững vàng trước áp lực

- Tăng trưởng tín dụng dự kiến đạt 6-7% kể từ đầu năm vào cuối Q2/2026, so với 3% trong Q1/2026, trong khi BLĐ duy trì mục tiêu nội bộ cả năm đạt 16% ngay cả khi hạn mức ban đầu là 12%.
- BLĐ cho rằng tỷ lệ NIM nhiều khả năng đã chạm đáy vào Q1/2026 và vẫn lạc quan hoàn thành kế hoạch tăng trưởng lợi nhuận khoảng 14% trong năm 2026, trong bối cảnh áp lực gia tăng từ thanh khoản hệ thống, chi phí huy động, lạm phát và những dấu hiệu ban đầu của nợ xấu mới hình thành.
- Nhìn chung, những thông tin chính phù hợp với quan điểm của chúng tôi. Chúng tôi cho rằng khẩu vị rủi ro thận trọng và đệm chất lượng tài sản của ACB sẽ là điểm tựa cho lợi nhuận bền vững. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu.

Sự kiện: Hội nghị Emerging Vietnam 2026 của HSC

ACB đã tham dự hội nghị Emerging Vietnam của HSC diễn ra vào ngày 10-12/6/2026, một số thông tin chính như sau:

Tăng trưởng thận trọng vẫn đúng lộ trình

ACB dự kiến tăng trưởng tín dụng đạt khoảng 6-7% kể từ đầu năm tính đến cuối Q2/2026 (so với tăng khoảng 3% trong Q1/2026). Kế hoạch tăng trưởng tín dụng nội bộ cả năm vẫn giữ nguyên ở mức 16%, ngay cả khi hạn mức ban đầu là 12%. Tuy nhiên, ACB thừa nhận rằng việc được cấp thêm hạn mức tín dụng sẽ phụ thuộc vào điều kiện vĩ mô, đặc biệt là lạm phát và định hướng chính sách của NHNN.

Tăng trưởng huy động hiện đạt khoảng 3-4%, bao gồm tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi (so với tăng 1% trong Q1/2026). ACB quản lý tăng trưởng huy động sát với tăng trưởng tín dụng và đặt mục tiêu duy trì hệ số huy động nội bộ, tính bằng tổng tín dụng trên tổng huy động, dưới 95% nhằm duy trì vị thế thanh khoản ổn định.

Đối với tỷ lệ NIM, ACB cho rằng tỷ lệ NIM nhiều khả năng đã chạm đáy vào Q1/2026. Chất lượng tài sản vẫn cần theo dõi nhưng Ngân hàng lạc quan về việc hoàn thành mục tiêu tỷ lệ nợ xấu cả năm dưới 1,2%.

Bất chấp áp lực từ thanh khoản hệ thống, lạm phát, lãi suất, chi phí năng lượng và những dấu hiệu ban đầu của nợ xấu mới hình thành, ACB vẫn lạc quan sẽ hoàn thành kế hoạch tăng trưởng lợi nhuận cả năm 2026 (tăng trưởng khoảng 14%).

Thảo luận về các nội dung khác

Quy định thanh khoản mới thay thế Thông tư 22/2019:

- Về dự thảo quy định thay thế Thông tư 22/2019, ACB cho rằng hầu hết các ngân hàng lớn sẽ khó tuân thủ ngay lập tức nếu hệ số CDR được áp dụng theo dự thảo hiện tại.
- ACB cho rằng mục tiêu chính của NHNN là giảm sự phụ thuộc của các ngân hàng vào nguồn vốn liên ngân hàng, nhưng nhiều khả năng sẽ cần một giai đoạn chuyển tiếp.
- Nếu các ngân hàng được phép tuân thủ hệ số NSFR/LCR thay vì hệ số CDR, ACB có thể đáp ứng các yêu cầu tương đối nhanh chóng do Ngân hàng đã theo dõi nội bộ các hệ số này trong nhiều năm và hệ số NSFR/LCR hiện đã trên 100%.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 18/6.

(Xem tiếp trang 2)

Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

Document downloaded by Toan nt (Techcombank)

Chiến lược kinh doanh và cơ cấu cho vay:

- ACB tiếp tục định vị mình là một ngân hàng bán lẻ với khẩu vị rủi ro thận trọng và chất lượng tài sản tốt, song song với quá trình chuyển đổi thành một tập đoàn dịch vụ tài chính rộng lớn hơn.
- Phân khúc bán lẻ vẫn là phân khúc cốt lõi nhưng cho vay khách hàng doanh nghiệp lớn sẽ tăng trưởng nhanh hơn do ACB hướng tới một bảng cân đối kế toán cân bằng hơn. Tỷ trọng tín dụng khách hàng doanh nghiệp lớn đã tăng lên 14% (từ khoảng 7% trước đó) với mục tiêu dài hạn đạt 20%.
- ACB tập trung vào lĩnh vực sản xuất và dịch vụ, đặc biệt là các khách hàng FDI từ Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan. Bảng cân đối đồng USD của Ngân hàng từ nhóm khách hàng này đã tăng trưởng mạnh, từ cả phía cho vay và tiền gửi.

Khẩu vị rủi ro:

- ACB không có ý định mở rộng mạnh vào các dự án BĐS lớn hoặc hoạt động cho vay rủi ro cao. Tuy nhiên, Ngân hàng vẫn sẵn sàng cho vay với một số dự án BĐS chọn lọc phù hợp với khẩu vị rủi ro, đặc biệt là các dự án có quy mô vừa phải, mức giá hợp lý và nhu cầu nhà ở thực.
- Danh mục cho vay phần lớn vẫn có tài sản đảm bảo, trong khi cho vay tín chấp hiện ở mức tối thiểu và chủ yếu giới hạn ở những khách hàng lâu năm đầy đủ dữ liệu giao dịch và dòng tiền. Thời gian tới, ACB có thể mở rộng cho vay tín chấp hoặc đảm bảo một phần, đặc biệt là vốn lưu động cho DNNVV và doanh nghiệp lớn. Tuy nhiên, BLĐ nhấn mạnh rằng điều này sẽ dựa trên dữ liệu, công nghệ và việc giám sát dòng tiền tốt hơn thay vì nới lỏng khẩu vị rủi ro.

Chiến lược công ty con và hệ sinh thái:

- ACB muốn duy trì sở hữu 100% các công ty con trong giai đoạn chuyển đổi nhằm nắm giữ toàn quyền kiểm soát hệ sinh thái. Ngân hàng hướng tới tích hợp ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, quản lý tài sản và các sản phẩm đầu tư vào một nền tảng duy nhất.
- Công ty con trong lĩnh vực chứng khoán (ACBS, Chưa niêm yết) đang ngày càng đóng vai trò quan trọng, với tổng tài sản trên 40 nghìn tỷ đồng và dư nợ cho vay ký quỹ khoảng 20 nghìn tỷ đồng. ACB ước tính đầu tư thêm 2 nghìn tỷ đồng vào ACBS nâng vốn từ khoảng 11 nghìn tỷ đồng lên 13 nghìn tỷ đồng.
- ACB đang xin cấp giấy phép bảo hiểm phi nhân thọ với khả năng được chấp thuận trong Q3 hoặc Q4. Ngân hàng chưa có kế hoạch tham gia ngay vào lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ do đã có quan hệ hợp tác độc quyền với Sunlife và tính phức tạp của lĩnh vực này.
- BLĐ lưu ý rằng giấy phép kinh doanh vàng của ACB vẫn đang chờ phê duyệt, chưa có lộ trình rõ ràng. Do đó, đây nên được xem là một cơ hội tiềm năng thay vì một động lực tăng trưởng trong ngắn hạn.

Chuyển đổi số:

- ACB sẽ bước vào giai đoạn đầu tư lớn trong giai đoạn 2026-2027, tập trung vào dữ liệu, AI, các hệ thống Lõi nghiệp vụ/Liên lạc đa kênh/Tương tác khách hàng (core/calling/engagement) mới và một nền tảng số tích hợp.
- Hệ số CIR có thể tăng khoảng 1-2 điểm phần trăm trong giai đoạn đầu tư, trước khi giảm xuống sau năm 2027 khi các lợi ích bắt đầu được phản ánh.

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào

Nhìn chung, quan điểm của ACB phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi. Áp lực trong ngắn hạn từ thanh khoản, chi phí huy động và chất lượng tài sản vẫn hiện hữu, nhưng khẩu vị rủi ro thận trọng, đệm chất lượng tài sản và việc quản lý bảng cân đối kỷ luật sẽ hỗ trợ lợi nhuận của ACB ổn định hơn so với ngành. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu.

Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

Document downloaded by Toan nt (Techcombank)

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HĐKD (nghìn tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Thu nhập lãi	50.9	58.8	74.3	81.6	91.3
Chi phí lãi	(23.1)	(31.9)	(44.6)	(46.1)	(48.5)
Thu nhập lãi thuần	**27.8**	**26.9**	**29.7**	**35.5**	**42.7**
Lãi thuần HĐ dịch vụ	3.24	3.15	3.70	4.36	5.02
Lãi thuần HĐ KDNH	1.17	1.73	2.07	2.72	3.23
Lãi/lỗ từ mua bán CK	0.65	0.87	0.42	0.54	0.65
Thu nhập từ góp vốn, mua cp	0.04	0.12	0.16	0.16	0.16
Thu nhập khác	0.62	1.02	0.72	0.87	1.19
Tổng thu nhập HĐ	**33.5**	**33.8**	**36.8**	**44.2**	**53.0**
Chi phí HĐ	(10.9)	(10.9)	(12.3)	(14.4)	(16.9)
LN trước dự phòng	**22.6**	**22.9**	**24.5**	**29.8**	**36.1**
Chi phí dự phòng	(1.61)	(3.33)	(2.12)	(3.13)	(4.02)
Lãi/lỗ từ Cty LD,LK	-	-	-	-	-
LNTT	**21.0**	**19.5**	**22.4**	**26.7**	**32.1**
Chi phí thuế TNDN	(4.22)	(3.91)	(4.45)	(5.33)	(6.42)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	**16.8**	**15.6**	**17.9**	**21.3**	**25.7**
EPS (đồng)	2,893	2,692	3,092	3,674	4,423
DPS (đồng)	669	770	619	1,000	1,150
Slg CP bình quân (triệu đv)	5,804	5,804	5,804	5,804	5,804
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	5,804	5,804	5,804	5,804	5,804
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	5,804	5,804	5,804	5,804	5,804

Chỉ số tăng trưởng, hiệu quả & định giá	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số tăng trưởng					
Tăng trưởng tổng TS (%)	20.2	18.7	12.0	14.2	15.9
Tăng trưởng cho vay KH (%)	19.1	18.3	14.4	16.0	14.0
Tăng trưởng huy động KH (%)	11.3	8.91	9.86	25.8	20.5
Tăng trưởng tiền gửi và CCTG (%)	19.4	12.4	11.8	18.4	16.4
Tăng trưởng VCSH (%)	17.6	13.2	15.0	14.1	15.1
Tăng trưởng thu nhập lãi thuần (%)	11.4	(3.20)	10.4	19.5	20.3
Tăng/giảm chi phí hoạt động (%)	0.26	0.20	12.3	17.2	17.3
Tăng trưởng LN trước dự phòng (%)	3.38	1.16	7.20	21.5	21.2
Tăng trưởng LNTT (%)	4.67	(6.98)	14.7	19.0	20.4
Tăng trưởng LN thuần (%)	4.64	(6.94)	14.9	18.8	20.4
Chỉ số hiệu quả					
Tổng TN HĐ/Tổng TS BQ (%)	4.23	3.58	3.38	3.59	3.74
Chi phí/Tổng TS bình quân (%)	(1.38)	(1.16)	(1.13)	(1.17)	(1.19)
TS sinh lãi BQ/tổng TS BQ (%)	97.7	97.7	97.7	97.9	98.1
Tổng TN HĐ/nhân viên (tỷ đồng)	2.52	2.55	2.78	3.04	3.31
LN thuần/CN, Phòng GD (tỷ đồng)	43.3	40.2	46.0	52.0	61.1
Chỉ số định giá					
P/E (lần)	7.61	8.17	7.11	5.99	4.97
P/B (lần)	1.53	1.35	1.17	1.03	0.89
Lợi suất cổ tức (%)	3.04	3.50	2.82	4.55	5.23

Bảng cân đối kế toán (nghìn tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	5.70	8.62	8.04	8.56	9.97
Tiền gửi tại NHNN	25.2	16.6	20.1	23.8	33.2
Tiền gửi tại các TCTD khác	118	150	153	148	183
Chứng khoán kinh doanh	3.88	6.54	6.57	7.99	9.27
Các công cụ tài chính phái sinh	0.06	0.32	0	0	0
Số dư cho vay thuần	**574**	**679**	**777**	**902**	**1,028**
Tổng dư nợ cho vay	581	687	786	912	1,040
Dự phòng rủi ro	(6.74)	(7.62)	(8.82)	(10.2)	(11.5)
Chứng khoán đầu tư	**121**	**144**	**162**	**197**	**228**
CK đầu tư sẵn sàng để bán	109	133	148	181	209
CK đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	12.2	11.4	13.5	16.4	19.0
Dự phòng rủi ro	0	(0.01)	(0.01)	0	0
Đầu tư dài hạn	0.12	0.07	0.07	0.07	0.07
Tài sản cố định	5.59	5.59	6.21	6.71	7.21
Tài sản khác	10.5	14.8	16.2	17.6	19.9
Tổng tài sản	**864**	**1,026**	**1,149**	**1,311**	**1,519**
Nợ phải trả	**781**	**931**	**1,040**	**1,187**	**1,377**
Tiền gửi của NHNN	7.95	33.0	35.4	0.00	0.00
Tiền gửi của các TCTD khác	112	155	173	201	229
Tổng tiền gửi KH	537	585	643	809	975
Trái phiếu và CCTG	102	133	161	143	133
Nợ khác	22.0	24.9	27.6	34.7	39.6
Vốn chủ sở hữu	**83.5**	**94.5**	**109**	**124**	**143**
Vốn điều lệ	44.7	51.4	58.0	66.8	76.8
Thặng dư vốn cổ phần	0.27	0.27	0.27	0.27	0.27
Lợi nhuận giữ lại	23.7	25.3	29.7	32.7	37.2
Quỹ & vốn khác của CSH	14.8	17.6	20.7	24.3	28.6
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	**864**	**1,026**	**1,149**	**1,311**	**1,519**
BVPS (đồng)	14,379	16,284	18,734	21,371	24,600

Chỉ số lợi nhuận & chỉ số khác	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số lợi nhuận					
TN thuần/Tổng TN HĐ (%)	50.1	46.2	48.8	48.3	48.5
ROAA (%)	2.12	1.65	1.65	1.73	1.81
ROAE (%)	21.7	17.6	17.7	18.3	19.2
Chi phí huy động BQ (%)	3.34	3.83	4.65	4.26	3.90
Lợi suất gộp BQ (%)	6.58	6.37	7.00	6.77	6.58
Lợi suất thuần (%)	3.24	2.54	2.35	2.52	2.68
Tỷ lệ NIM (%)	3.60	2.92	2.80	2.95	3.08
TN lãi thuần/Tổng TN HĐ (%)	9.66	9.31	10.0	9.87	9.47
Lãi thuần HĐ DV/Tổng TN HĐ (%)	82.9	79.6	80.8	80.4	80.7
TN ngoài lãi khác/Tổng TN HĐ (%)	7.40	11.1	9.19	9.74	9.88
Tỷ lệ CIR (%)	32.5	32.3	33.3	32.6	31.8
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	23.1	28.6	20.0	27.2	26.0
Chỉ số an toàn vốn					
Hệ số CAR (%)	11.8	13.3	12.7	12.4	12.4
VCSH/Tổng TS (%)	9.66	9.21	9.47	9.46	9.40
Đòn bẩy vốn (lần)	10.4	10.9	10.6	10.6	10.6
Chỉ số chất lượng tài sản					
Tỷ lệ nợ xấu (%)	1.49	0.97	1.10	1.10	1.05
Hệ số LLR (%)	77.9	114	102	102	105
Chỉ số thanh khoản					
Hệ số LDR (%)	108	117	122	113	107
Vay liên NH/ Tổng huy động (%)	14.9	17.7	17.7	17.4	17.1
Dư nợ cho vay/ Tổng TS (%)	67.2	66.9	68.4	69.5	68.4
Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	388	389	390	410	420
Số lượng nhân viên	13,290	13,229	13,229	14,552	16,007

*Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.*
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

Document downloaded by Toan nt (Techcombank)

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH
Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI
Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn

Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

Document downloaded by Toan nt (Techcombank)